

Số: 2744 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000)
phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị;

Căn cứ Thông tư 16/2013/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2013 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị Quyết 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 649/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 73/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh về việc Kế hoạch tổ chức lập quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4036/TTr-SXD và Báo cáo thẩm định số 4035/TĐ-SXD ngày 26 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế với những nội dung chính được nêu tại Nhiệm vụ quy hoạch ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Hương Trà và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, QHX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHIỆM VỤ

Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000)

phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2744/QĐ-UBND ngày 14/11/2022
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

1. Tên nhiệm vụ quy hoạch:

Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Phạm vi ranh giới:

Khu vực lập quy hoạch thuộc phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, có ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp phường Tứ Hạ và xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền;
- Phía Đông và phía Nam giáp phường Hương Xuân;
- Phía Tây giáp phường Hương Vân.

3. Quy mô:

- Quy mô đất đai:

+ Phạm vi nghiên cứu (Tổng diện tích tự nhiên toàn phường Hương Văn theo đơn vị hành chính): 1.416,93 ha.

+ Ranh giới quy hoạch: 1.310,72 ha (Khu vực phường Hương Văn trong phạm vi ranh giới đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050).

+ Quy mô đất xây dựng đô thị: Khoảng 700 ha.

- Quy mô dân số:

+ Dân số hiện trạng năm 2020: 10.719 người;

+ Dân số quy hoạch đến năm 2030: 20.000-25.000 người.

(Quy mô dân số và đất xây dựng đô thị sẽ được tiếp tục tính toán cụ thể trong quá trình lập đồ án quy hoạch).

4. Tính chất:

- Là khu vực đô thị trung tâm của thị xã Hương Trà, một phần cửa ngõ dẫn vào trung tâm thành phố Huế được xây dựng đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

- Là khu vực xây dựng các công trình hành chính, y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao; các chức năng hỗ trợ cho khu trung tâm thị xã, công trình công cộng, dịch vụ thương mại, các khu dân cư chính trang và đất xây dựng các khu ở mới.

- Là khu vực xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các khu đô thị dịch vụ công nghiệp phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương và khu vực lân cận.

- Là khu vực bảo tồn, tôn tạo cảnh quan thiên nhiên, không gian cảnh quan đô thị của khu vực.

5. Mục tiêu:

- Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Cụ thể hóa đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 649/QĐ-TTg ngày 06/5/2014; đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Tứ Hạ, huyện Hương Trà đến năm 2020.

- Định hướng phân khu chức năng, không gian kiến trúc cảnh quan và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đáp ứng các tiêu chí về cảnh quan môi trường; phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển kinh tế xã hội của thị xã Hương Trà;

- Làm cơ sở pháp lý để quản lý, kêu gọi thu hút đầu tư, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương theo hướng dịch vụ thương mại; Làm căn cứ để triển khai lập các quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư theo quy định.

6. Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật cơ bản:

- Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật chính đối với khu dân dụng:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu
1	Chỉ tiêu sử dụng đất		
1.1	Đất ở	m ² /người	
1.1.1	<i>Đất ở hiện trạng</i>	<i>m²/người</i>	<i>Khoảng 80</i>
1.1.2	<i>Đất ở mới</i>	<i>m²/người</i>	<i>28-45</i>
1.2	Đất công cộng	m ² /người	6
1.3	Đất giao thông	%	≥18
1.4	Bãi đỗ xe	m ² /người	3,5
1.5	Đất cây xanh, công trình TĐTT	m ² /người	10
2	Hạ tầng xã hội		
2.1	Nhà trẻ, mẫu giáo	cháu/1000 người	50
		m ² đất/ học sinh	12

2.2	Trường tiểu học	hs/1000 người	65
		m ² đất/học sinh	10
2.3	Trường Trung học cơ sở	hs/1000 người	55
		m ² đất/ học sinh	10
2.4	Trường Trung học phổ thông	hs/1000 người	40
		m ² đất/ học sinh	10
2.5	Nhà văn hóa	ha/công trình	0,5
2.6	Trạm y tế	m ² /trạm	500
2.7	Chợ	Công trình/đơn vị ở	≥1,0
2.8	Thể dục thể thao		
	- Sân chơi	m ² /người	0,5
	- Sân luyện tập	m ² /người	0,5
		ha/công trình	0,3
	- Trung tâm TDTT	ha/công trình	0,5
3	Hạ tầng kỹ thuật		
3.1	Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt	L/ng,ngđ	180-200
3.2	Tiêu chuẩn cấp điện sinh hoạt	W/người	450-700
3.3	Chỉ tiêu cấp điện công trình công cộng, dịch vụ	% phụ tải điện sinh hoạt	40
3.4	Tiêu chuẩn thoát nước thải	% cấp nước SH	≥90
3.5	Lượng rác thải bình quân	kg/ng ngđ	1,3
3.6	Tỷ lệ thu gom	%	100
3.7	Mật độ giao thông đô thị	km/km ²	8-10

- Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật khác tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

7. Các yêu cầu về nội dung quy hoạch:

Nội dung quy hoạch cần bám sát theo yêu cầu của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, trong đó tập trung nghiên cứu các vấn đề sau:

a) Phân tích, đánh giá hiện trạng:

- Phân tích, đánh giá mối liên hệ giữa phường Hương Văn trong mối quan hệ với các khu vực lân cận, khu trung tâm hành chính thị xã Hương Trà và trong

tổng thể điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để có hướng nghiên cứu phù hợp.

- Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên của phường Hương Văn, các giá trị lịch sử, văn hóa cảnh quan đặc thù của khu vực; hiện trạng kinh tế xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng về dân cư và lao động, hiện trạng về kiến trúc, cảnh quan, hiện trạng hạ tầng xã hội, hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, hiện trạng môi trường, hiện trạng quản lý đô thị, hiện trạng thiên tai của khu vực.

- Phân tích, đánh giá các đồ án quy hoạch, dự án đầu tư liên quan. Rà soát, cập nhật toàn bộ các quy hoạch, dự án đang lập hoặc đã được phê duyệt trong khu vực lập quy hoạch và đánh giá tình hình triển khai thực hiện, hiệu quả đạt được đối với sự phát triển đô thị, đề xuất điều chỉnh một số khu vực phù hợp.

- Dự báo về dân số, đất đai, các nhu cầu về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đối với khu vực quy hoạch, đề xuất các loại hình và quy mô phù hợp.

- Phân tích, đánh giá các tiềm năng, thế mạnh, khó khăn, thách thức của khu vực lập quy hoạch để từ đó đề xuất giải pháp quy hoạch tối ưu, phát huy lợi thế cũng như khắc phục các nhược điểm.

b) Xác định chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị: Bao gồm các chỉ tiêu về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho toàn khu vực quy hoạch.

c) Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

- Xác định các khu chức năng, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị của khu vực quy hoạch như: mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình đối với từng ô phố; khoảng lùi công trình đối với các trục đường; vị trí, quy mô các công trình ngầm (nếu có).

- Đề xuất giải pháp quy hoạch phù hợp với định hướng quy hoạch chung liên quan, đồng thời đảm bảo liên kết với các quy hoạch thành phần đã được lập trong phạm vi quy hoạch.

- Đề xuất các giải pháp quy hoạch sử dụng đất đáp ứng được yêu cầu về sử dụng đất hỗn hợp, đảm bảo đáp ứng linh hoạt và năng động cho nhu cầu phát triển của khu vực.

- Bổ sung và hoàn thiện hệ thống cơ cấu các công trình dịch vụ công cộng, các thiết chế văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao,... cấp đô thị, cấp khu ở. Đồng thời xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng xã hội trên cơ sở phân khu chức năng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của thị xã Hương Trà.

- Thống kê chi tiết và đề xuất cụ thể về phương án giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện quy hoạch (nếu có).

d) Quy hoạch tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan: Xác định nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đối với từng khu chức

năng, trục đường chính, không gian mở, không gian công cộng, điểm nhấn, khu trung tâm, khu bảo tồn (nếu có), các công trình di tích lịch sử, văn hóa.

e) Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị:

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị được bố trí đến mạng lưới đường phân khu vực, bao gồm các nội dung sau:

- Giao thông đô thị: Xác định mạng lưới giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng; xác định và cụ thể hoá quy hoạch chung về vị trí, quy mô bến, bãi đỗ xe (trên cao, trên mặt đất và ngầm); hào và tuynel kỹ thuật.

- Chuẩn bị kỹ thuật: Quy hoạch san nền, hệ thống thoát nước mưa và giảm nhẹ thiên tai.

- Quy hoạch cấp nước: Xác định tiêu chuẩn, nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô công trình cấp nước và thông số kỹ thuật chi tiết.

- Quy hoạch cấp điện: Xác định tiêu chuẩn, nhu cầu cấp điện; quy mô các trạm điện phân phối; bố trí mạng lưới đường dây trung thế, hạ thế.

- Quy hoạch chiếu sáng đô thị: Xác định tiêu chuẩn, nhu cầu chiếu sáng đô thị và lựa chọn các giải pháp chiếu sáng hiện đại, tiết kiệm năng lượng phù hợp với kiến trúc cảnh quan khu vực.

- Quy hoạch mạng lưới thông tin liên lạc: Xác định tiêu chuẩn, vị trí, quy mô, giải pháp thiết kế mạng lưới.

- Quy hoạch thoát nước thải, chất thải: Xác định chỉ tiêu, dự báo tổng lượng nước thải và chất thải rắn; mạng lưới thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước bẩn, chất thải.

g) Thiết kế đô thị: theo quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 và Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 03 tháng 12 năm 2013 của Bộ Xây dựng của Bộ Xây dựng.

- Đề xuất khung thiết kế đô thị và mô tả các không gian trọng tâm của khu vực theo các tuyến – điểm – diện. Phân vùng cảnh quan, xác định các khu vực có giá trị, tiềm năng về cảnh quan cần có giải pháp bảo vệ.

- Đề xuất các giải pháp kiểm soát, quản lý và phát triển cho từng ô phố trong khu vực; các quy định về kiến trúc cảnh quan đối với các ô phố, hệ thống các trục không gian chính của khu vực, các công trình trọng điểm, điểm nhấn, các quần thể kiến trúc hoặc tổ hợp kiến trúc cảnh quan khác.

h) Dự kiến các dự án ưu tiên đầu tư: Phân kỳ, lựa chọn các dự án ưu tiên đầu tư: đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư và kế hoạch thực hiện căn cứ trên nguồn lực thực tế, phù hợp với yêu cầu đầu tư của tỉnh Thừa Thiên Huế và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của thị xã Hương Trà.

i) Phân tích, đánh giá về tác động môi trường:

- Phù hợp với nội dung đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

- Đánh giá hiện trạng, xác định các vấn đề môi trường chính tại khu vực lập quy hoạch. Xem xét kỹ các diện tích đất lúa, đất trồng cây hằng năm, các tuyến kênh mương nội đồng... có khả năng bị ảnh hưởng.

- Dự báo, đánh giá tác động môi trường của phương án quy hoạch.

- Đề xuất các biện pháp phòng ngừa và thứ tự ưu tiên thực hiện.

k) Kinh tế đô thị: Luận cứ xác định danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư; đề xuất, kiến nghị các cơ chế huy động và tạo nguồn lực thực hiện.

l) Lập Quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch.

8. Thành phần hồ sơ, sản phẩm:

TT	Tên bản đồ	Tỷ lệ	Bản vẽ màu	Hồ sơ thu nhỏ
A	Phần bản vẽ			
1	Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất	1/10.000	x	x
2	Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng	1/2.000	x	x
3	Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường	1/2.000	x	x
4	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất	1/2.000	x	x
5	Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan	1/2.000	x	x
6	Bản đồ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng	1/2.000	x	x
7	Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác	1/2.000	x	x
8	Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật	1/2.000	x	x
9	Bản vẽ xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm: Các công trình công cộng ngầm, các công trình cao tầng có xây dựng tầng hầm (nếu có)	Tỷ lệ thích hợp	x	x
10	Các bản vẽ thiết kế đô thị	1/500 – 1/1.000	x	x
B	Phần văn bản			
1	Thuyết minh tổng hợp và các văn bản pháp			

TT	Tên bản đồ	Tỷ lệ	Bản vẽ màu	Hồ sơ thu nhỏ
	lý liên quan			
2	Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch phân khu			
3	Dự thảo tờ trình, quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch			

- Số lượng hồ sơ gồm: 10 bộ màu kèm theo 02 USB chứa toàn bộ nội dung đồ án quy hoạch.

- Nội dung và quy cách hồ sơ tuân thủ theo các quy định tại Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng. Lưu ý cần thể hiện thêm bản đồ địa hình lồng ghép bản đồ địa chính đối với các loại bản đồ sau: Hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng; Hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật; Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất; Quy hoạch chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật; Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường.

- Đối với việc cập nhật CSDL hiện trạng và đồ án quy hoạch trên vào cơ sở dữ liệu GIS Hue; Chủ đầu tư thực hiện các nội dung được quy định tại Điều 11 của Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 08/7/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định thu thập, cập nhật, quản lý, tích hợp, khai thác và sử dụng dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh và các quy định khác có liên quan (lưu ý việc bổ sung kinh phí thực hiện việc cập nhật đồ án quy hoạch lên nền Gis Huế).

9. Nguồn vốn lập quy hoạch:

a) Nguồn vốn: Quy hoạch được lập từ nguồn vốn ngân sách.

b) Dự toán kinh phí:

Sau khi Nhiệm vụ quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt, Đề nghị chủ đầu tư lập dự toán thiết kế theo định mức thiết kế quy hoạch gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo đúng quy định, lưu ý bổ sung kinh phí việc triển khai thực hiện quy hoạch trên nền GIS Hue theo đúng quy định.

10. Thời gian thực hiện:

Hoàn thành phê duyệt quy hoạch không quá 6 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tư vấn.

11. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế.
- Cơ quan trình thẩm định: UBND thị xã Hương Trà.
- Chủ đầu tư lập quy hoạch: Phòng Quản lý đô thị thị xã Hương Trà.
- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Theo quy định pháp luật.
- Đơn vị phản biện quy hoạch: Theo quy định pháp luật./.